TÒA ÁN NHÂN DÂN TP NT **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **57**/2019/HNGĐ -ST
Ngày: 08/8/2019
V/v*: "Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Phương Lan Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lý**
Ông **Ngô Tiến Thành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Tuân –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh –** Kiểm sát viên.

Ngày 08/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2019/HNGĐ-ST ngày 15/3/2019 về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2019/QĐST- HNGĐ ngày 01/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Trương Kim U** – sinh năm 1991
Địa chỉ: 139 H, phường V, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

Bị đơn: Ông **Trần Bá V** – sinh năm 1983
Địa chỉ: 334 Đ, phường V, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Trương Kim U trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Trần Bá V tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa năm 2012. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên vô tâm bỏ bê con cái, không có chí hướng làm ăn, ông V thường xuyên nhậu nhẹt say sỉn mất kiểm chế bản thân về nhà la hét quậy phá, xúc phạm đến bà U nhiều lần. Đến năm 2018 tôi sinh thêm đưa con thứ hai, cứ ngỡ ông V thay đổi suy nghĩ để chăm lo làm ăn, kiếm tiền nuôi con nhưng ông V vẫn chứng nào tật đó. Tôi đã nhiều lần nói chuyện với ông V để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, xây dựng gia đình nhưng cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, không hạn phúc, tôi không còn tình cảm với ông V nữa. Vì vậy tôi yêu cầu được ly hôn với ông Trần Bá V.

Về con chung: Bà U và ông V có 02 con chung là các cháu Trần Tiểu D - sinh ngày 17/01/2013 và Trần Thiên A – sinh năm 17/7/2018. Sau khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung đến tuổi thành niên, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa*:**

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Trương Kim U; Giao 02 con chung là các cháu Trần Tiểu D - sinh ngày 17/01/2013 và Trần Thiên A – sinh năm 17/7/2018 cho bà Phạm Trương Kim U trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên; ông Trần Bá V không phải cấp dưỡng nuôi con do bà U không yêu cầu; Đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục tố tụng*:***

Tranh chấp theo đơn khởi kiện của bà Phạm Trương Kim U được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn, Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng quan hệ pháp luật và vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Trần Bá V nhưng ông V không đến Tòa. Tòa án cũng đã triệu tập lần thứ hai để ông V tham gia phiên tòa nhưng ông V vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] **Về nội dung vụ án:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Trương Kim U và ông Trần Bá V tự nguyện chung sống và được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 01/2013 ngày 18 tháng 01 năm 2013. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà Phạm Trương Kim U thì giữa bà và ông Trần Bá V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hiện nay mâu thuẫn trở nên trầm trọng, ông V không quan tâm, chăm lo cho gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt bỏ bê vợ con, trong thời gian bà U sinh cháu thứ hai thì ông V không quan tâm đến vợ con, để bà U gồng gánh nuôi hai con nhỏ. Hiện nay, bà U và ông V không còn chung sống với nhau, bà U không còn tình cảm với ông V. Theo biên bản xác minh tại Tổ dân phố 5 H, phường V thì hiện nay ông V và bà U không còn chung sống với nhau tại địa chỉ 334 Đ, phường V, thành phố NT. Bà U đã dẫn hai con về sinh sống ở nhà mẹ đẻ tại phường V, thành phố NT. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng ông V vẫn không đến Tòa án để tham gia hòa giải,

tham gia phiên tòa xét xử điều đó thể hiện sự bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà U và ông V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu xin ly hôn của bà U là có căn cứ nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Trương Kim U.

Về con chung: Bà Phạm Trương Kim U và ông Trần Bá V có 02 con chung là các cháu Trần Tiểu D - sinh ngày 17/01/2013 và Trần Thiên A – sinh năm 17/7/2018. Sau khi ly hôn, bà U yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu đến tuổi thành niên. Xét thấy nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung của bà U là phù hợp với hoàn cảnh gia đình, bảo đảm quyền lợi của các con chung. Hiện nay, hai cháu đang sinh sống với bà U, cháu Trần Thiên A dưới 36 tháng tuổi nên phải được sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà Phạm Trương Kim U không yêu cầu ông Trần Bá V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Bà Phạm Trương Kim U phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào các Điều 56; 58; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2015;
- Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Phạm Trương Kim U được ly hôn ông Trần Bá V.

2. Về con chung: Giao hai con chung là các cháu Trần Tiểu D - sinh ngày 17/01/2013 và Trần Thiên A – sinh năm 17/7/2018 cho bà Phạm Trương Kim U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Trần Bá V do bà Phạm Trương Kim U không yêu cầu.

Ông Trần Bá V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà U và ông V đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như yêu cầu thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Bà Phạm Trương Kim U phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên

lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0010932 ngày 15/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố NT. Bà U đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. NT;
- THADS Tp. NT;
- UBND phường V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Phương Lan Anh